

Dịch chuyển nền kinh tế tuần hoàn và đề xuất chính sách cho Việt Nam

Nguyễn Thị Thùy Hương
Học viện Tài chính

Chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn là xu thế tất yếu của thời đại, được toàn cầu đồng thuận coi là cuộc Cách mạng công nghiệp xanh của thế kỷ 21 bởi áp lực từ các vấn đề tiêu cực do các mô hình kinh tế tuyến tính gây ra và những lợi ích thấy rõ của KTTH. Tại Việt Nam, sau hơn 30 năm đổi mới, nền kinh tế đã có sự thay đổi vượt bậc, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 đạt khoảng 4.160 USD. Tuy nhiên, đi kèm với tăng trưởng, mô hình kinh tế tuyến tính đã gây ra những vấn đề môi trường không nhỏ.

1. Mở đầu

Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, kinh tế tuần hoàn (KTTH) là mô hình kinh tế, trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, khối lượng rác thải rắn của Việt Nam vào năm 2018 là khoảng 25,5 triệu tấn, năm 2019 khối lượng rác thải rắn sinh hoạt là 23,3 triệu tấn. Theo thống kê của Hiệp hội Nhựa Việt Nam, tiêu thụ nhựa bình quân đầu người năm 2019 ở nước ta là 41kg, cao gấp 10 lần so với năm 1990.

Việt Nam đã trở thành nước nhập khẩu ròng năng lượng, bao gồm năng lượng than và dầu mỏ. Dự báo tới năm 2030, Việt Nam sẽ phải nhập khoảng 100 triệu tấn than mỗi năm. Điều này không chỉ ảnh hưởng xấu đến môi trường mà còn khiến chi phí sản xuất ở mức cao, làm suy giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thêm vào đó, hiện nay, ô nhiễm môi trường gây thiệt hại nghiêm trọng. Ô nhiễm có thể gây thiệt hại cho Việt Nam tới 3,5% GDP vào năm 2035, dự báo, biến đổi khí hậu và thiên tai có thể gây thiệt hại lên tới 11% GDP của Việt Nam vào năm 2030. Đặc biệt, các sự cố môi trường từ việc xả thải của các nhà máy đã gây thiệt hại lớn tới các hệ sinh thái.

Trong khi đó, KTTH hội tụ đủ 4 lợi ích cho nền kinh tế: Tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế, lợi ích xã hội. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đề ra mục tiêu "phát triển nhanh và bền vững". Mục tiêu này chỉ có thể đạt được khi thực hiện KTTH và đây là cách tốt nhất để phá vỡ mối liên hệ lâu nay giữa tăng trưởng kinh tế và các ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

2.1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước

Để từng bước chuyển đổi mô hình kinh tế tuyến tính sang KTTH, Việt Nam đã ban hành các chủ trương, chính sách về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; đẩy mạnh quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng cường tái chế, tái sử dụng để tạo điều kiện phát triển mô hình KTTH.

Đảng ta rất coi trọng phát triển bền vững, thể hiện ở Chỉ thị số 36/CT-TW năm 1998 đã đề cập tới "áp dụng công nghệ sạch, ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu và năng lượng"; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 3/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Giai đoạn 2021-2030, Đảng và Nhà nước xác định việc phát triển nền KTTH là một trong những định hướng quan trọng của đất nước. Theo đó, Việt Nam sẽ triển khai mô hình KTTH dựa trên 3 trụ cột: Thiết kế, kéo dài vòng đời vật liệu; Giảm rác thải, phát thải; Khôi phục hệ sinh thái. Để phát triển KTTH, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", trong đó khẳng định, phải ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nhà

máy điện sử dụng rác thải, chất thải để bảo vệ môi trường và phát triển KTTH; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 đó là “xây dựng nền kinh tế xanh, KTTH, thân thiện với môi trường”.

Để cụ thể hóa chủ trương của Đảng, những năm qua, Nhà nước đã có những chính sách, pháp luật phát triển KTTH, bao gồm Luật Bảo vệ môi trường 2005, 2015, Luật Khoáng sản 2010, Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật Đất đai 2013 và nhiều văn bản dưới luật. Các nội dung liên quan đến KTTH cũng được thể hiện trong Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam 2011-2020, Chiến lược bảo vệ môi trường đến 2020, tầm nhìn 2030, Chiến lược tăng trưởng Xanh, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn năm 2050. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam...

2.2. Các mô hình kinh tế tuần hoàn của Việt Nam

Trên thực tế, Việt Nam đã có một số mô hình thể hiện cách tiếp cận của KTTH, ở một số lĩnh vực.

Trong nông nghiệp, việc sử dụng các mô hình KTTH, tận dụng phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp khá phổ biến như mô hình vườn - ao - chuồng, rừng - vườn - ao - chuồng đã được áp dụng từ những năm 1970. Đây là mô hình KTTH khép kín hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, vừa tận dụng, khai thác triệt để chất thải, phụ phẩm trong sản xuất, đảm bảo kinh tế, vừa giải quyết vấn đề môi trường trong nông nghiệp và ở nông thôn.

Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, KTTH được ứng dụng ở nhiều lĩnh vực, nhiều doanh nghiệp. Cụ thể:

Thứ nhất, trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư vào phát triển năng lượng điện mặt trời và năng lượng điện gió và năng lượng điện sinh khối với nguồn gỗ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp...

Thứ hai, mô hình tận dụng phế phẩm, phụ phẩm trong sản xuất được áp dụng ở nhiều doanh nghiệp như phế phẩm ngành sản xuất mía đường để làm rượu, phát điện; tro xỉ nhà máy nhiệt điện làm vật liệu xây dựng... Các tập đoàn sản xuất, phân phối bán lẻ lớn đã hình thành các Liên minh chống rác thải nhựa, Liên minh tái chế bao bì Việt Nam với 40 doanh nghiệp lớn như: TH Group, Coca-Cola, LaVie, Nestle, Nutifood... với cam kết tái chế toàn bộ bao bì tại Việt Nam vào năm 2030. Thỏa thuận thiết lập hợp tác công-tư về xây dựng KTTH trong quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam đã được nhiều đơn vị tham

gia thực hiện.

Thứ ba, với sự hỗ trợ của UNIDO và Quỹ Môi trường Toàn cầu, đã hình thành mô hình các khu công nghiệp sinh thái, theo kiểu khu công nghiệp KTTH tại Hải Phòng, Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ, với 72 doanh nghiệp tham gia nhằm tăng cường chuyển giao, triển khai và phổ biến chia sẻ và tuần hoàn nguyên liệu, năng lượng, chất thải và nước giúp tiết kiệm được khoảng 6,5 triệu USD mỗi năm.

Thứ tư, nhiều làng nghề Việt Nam đã thực hiện tái chế phế liệu, rác thải sinh hoạt và công nghiệp trong nhiều năm như tái chế thép từ phế liệu, tái chế giấy vụn, tái chế đồ nhựa... vừa tạo ra sinh kế cho người dân, vừa góp phần giải quyết rác thải.

Trong tiêu dùng, nhiều mô hình tiêu dùng xanh ra đời theo hướng sử dụng sản phẩm có khả năng tái tạo, tiết kiệm năng lượng như dùng ống hút cỏ, không sử dụng túi ni lông, thiết kế nhà xanh... Quá trình thúc đẩy phát triển công nghệ số hóa, loại hình kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ đã xuất hiện ở Việt Nam, trong đó nổi lên ba loại hình dịch vụ: (1) Dịch vụ chia sẻ phương tiện giao thông (như Grab, Go Viet, Dichung, Fastgo, Bee...); (2) Dịch vụ lưu trú (như Airbnb, Travelmob, Luxstay); (3) Dịch vụ cho vay ngang hàng (Fintech). Ngoài ra, nhiều dịch vụ khác cũng đã được hình thành như dịch vụ du lịch, chia sẻ không gian làm việc, gửi xe, chia sẻ lao động và việc làm...

Như vậy, KTTH đã được áp dụng khá sớm ở Việt Nam và đem lại hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, các mô hình này còn hạn chế trong một số lĩnh vực, một số doanh nghiệp, chưa tạo sức lan tỏa lớn trong cộng đồng sản xuất và xã hội. Kết quả khảo sát năm 2022 của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương đối với 500 doanh nghiệp cho thấy: Mức độ áp dụng KTTH tại các doanh nghiệp là tương đối thấp, cả ở góc độ đổi mới và áp dụng mô hình kinh doanh theo hướng tuần hoàn. Đặc biệt, nhiều mô hình KTTH chưa khép kín, đầy đủ... Các mô hình này đều hướng tới việc giảm chất thải thông qua việc tuần hoàn vật liệu; tuy nhiên, việc tái sử dụng và tái chế chất thải chủ yếu do động lực kinh tế và tạo công ăn việc làm chứ rất ít mô hình giải quyết được ô nhiễm môi trường...

3. Một số thách thức trong phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

Việt Nam dù đã rất nỗ lực trong chuyển dịch nền kinh tế tuyến tính sang KTTH, tuy nhiên việc phát triển KTTH còn gặp một số thách thức:

Một là, nhận thức về KTTH nói chung và lợi ích, trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân trong

chuyển dịch KTTH còn hạn chế. Doanh nghiệp chưa thực sự nắm bắt và thực hiện việc chuyển đổi sang KTTH do áp lực của chi phí áp dụng các giải pháp kỹ thuật của kinh tế tuần hoàn, cũng như sự lỏng lẻo trong thực thi pháp. Người dân chưa ý thức trong phân loại rác thải sinh hoạt, chưa tham gia trong việc khắc phục hậu quả của tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải... đây là vấn đề khiến cho việc triển khai KTTH khó khăn.

Hai là, luật pháp và các chính sách liên quan đến KTTH còn chưa thống nhất, đồng bộ, dẫn đến gây khó khăn cho việc thực thi. Các quy định về KTTH tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là rất mới, các luật khác liên quan đã ban hành trước đây chưa kịp bổ sung, thay đổi, hoàn thiện để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Ngoài ra, các chính sách liên quan đang trong quá trình hoàn thiện ở cấp Trung ương và các địa phương.

Ba là, chưa có bộ tiêu chí để nhận diện, đánh giá, tổng kết và đưa ra phân loại chính xác mức độ phát triển của kinh tế tuần hoàn. Đây là thách thức lớn để biết được sự phát triển kinh tế hiện nay đã tiếp cận tới phát triển kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực và địa phương ở mức độ nào.

Bốn là, nguồn lực cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển KTTH còn yếu, Việt Nam chưa hình thành ngành công nghiệp môi trường. KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến, thiết kế mô hình trong bối cảnh chúng ta là nước đang phát triển, phân lớn công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ nhỏ như lưới điện truyền tải chưa được phát triển đồng bộ với tốc độ phát triển nguồn năng lượng tái tạo; chưa có đủ nguồn dự phòng, hệ thống tích trữ năng lượng để tích hợp năng lượng tái tạo ở quy mô lớn.

Năm là, các doanh nghiệp chưa đủ năng lực, nguồn lực để chuyển dịch mô hình KTTH vốn dĩ cần phải có nguồn vốn lớn đầu tư cho các công nghệ, quy trình sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm và theo hướng tuần hoàn. Ở nước ta chủ yếu là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ với nguồn vốn hạn chế, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để thiết kế và hoàn thiện quy trình sản xuất hướng tới KTTH.

4. Một số giải pháp đề xuất

Để phát triển KTTH, phát triển xanh, chuyển đổi năng lượng xanh cần nguồn tài chính và công nghệ. Muốn vậy, các thiết chế tài chính cần phải thay đổi. Bên cạnh đó, việc áp dụng KTTH rất cần sự hợp tác, chia sẻ giữa các nước. Đặc biệt, chìa khóa quan trọng "mở cánh cửa", giúp đạt mục tiêu KTTH chính là khoa học công nghệ. Việc chuyển đổi mô hình KTTH phải triển khai trong tất cả các ngành, các lĩnh

vực. Cùng với đó, phải có lộ trình và cách thức thực hiện, cùng nhau làm, cùng nhau điều chỉnh, hoàn thiện...

Có thể xác định, nền KTTH phù hợp với mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững. Có tới 80% nguy cơ tác động môi trường có thể được xác định ở giai đoạn thiết kế sản phẩm. Bằng cách tạo ra thay đổi từ khâu thiết kế, doanh nghiệp có thể phù hợp hơn với những mong đợi ngày càng tăng của xã hội và yêu cầu quy định. UNDP khuyến nghị áp dụng lộ trình thiết kế sinh thái, bắt đầu từ các yêu cầu chung mang tính sinh thái cho các sản phẩm như: Bao bì, nhựa, thực phẩm và đồ uống, dệt may và điện tử, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và lớn. Bên cạnh đó, công nghệ kỹ thuật số không chỉ mang đến cơ hội cho các doanh nghiệp tuần hoàn để phát triển, mà còn thu hút tài chính dưới các hình thức ODA, vốn đầu tư hoặc quan hệ đối tác công - tư. Trong lĩnh vực này, Việt Nam cần nỗ lực gấp đôi, đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu và phát triển cũng như cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tiên tiến.

Ngoài ra, chuyển đổi tuần hoàn là một phương tiện đầy hứa hẹn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các ngành công nghiệp tuần hoàn có thể tạo ra việc làm bền vững và xanh. Các chính sách tuần hoàn, đầu tư và chiến lược sẽ góp phần thực hiện tham vọng về khí hậu của Việt Nam và xúc tác để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đồng thời, việc thúc đẩy các tiêu chuẩn Môi trường - xã hội - quản trị (ESG) của doanh nghiệp sẽ khuyến khích sự liên kết của hoạt động kinh doanh và giúp tiếp cận nguồn vốn xanh.

Từ góc độ định chế tài chính lâu năm trên thị trường, thông điệp giảm sử dụng, tái sử dụng và tái chế cần được thể hiện trong mỗi mặt hoạt động của hệ thống tài chính. Nếu muốn tác động vào KTTH, không thể không có các biện pháp mạnh mẽ đối với hệ thống tài chính. Ngành tài chính cần tuân thủ quy định pháp luật về KTTH, quản trị rủi ro cho hoạt động kinh doanh và chớp thời cơ đầu tư vào các lĩnh vực có cơ hội bứt phá./

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Đình Đáp (2021), Kinh tế tuần hoàn những vấn đề lý luận và thực tiễn, Tạp chí Ngân hàng online, tháng 10/2021;

Nguyễn Thế Chinh (2019), Cơ hội và thách thức cho phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, số 10/2019;

Nguyễn Hoàng Nam, Hoàng Thị Huê (2019), Kinh tế tuần hoàn và sự dịch chuyển tất yếu, VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol. 35, No. 3 (2019) 21-28;